

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình (*phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- VNPT Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP4, VP11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH

Bảng kèm theo Quyết định số 441 /QĐ-UBND ngày 26 / 6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cơ chế thực hiện | | Phí, lệ phí | Thực hiện qua dịch vụ bưu chính | Căn cứ pháp lý |
|---|---|--|-----------------------|--------------------|-------------|---------------------------------|---|
| | | | Một cửa | Một cửa liên thông | | | |
| I. Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài | | | | | | | |
| 1 | Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản | Thời gian thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ: không quá 30 ngày. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Không | X | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| 2 | Quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung do UBND cấp tỉnh là cơ quan chủ quản | Thời gian xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: không quá 45 ngày. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Không | | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cơ chế thực hiện | | Phí, lệ phí | Thực hiện qua dịch vụ bưu chính | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---|-----------------------|--------------------|-------------|---------------------------------|---|
| | | | Một cửa | Một cửa liên thông | | | |
| 3 | Quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu | Thời gian xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất chương trình, dự án kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: không quá 45 ngày. | | | | | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| 4 | Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản. <i>Mã TTHC:</i> <i>2.001932.000.00.00.H42</i> | Thời gian thẩm định chương trình, dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: - Chương trình đầu tư công (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia): Không quá 45 ngày; - Dự án nhóm A: Không quá 45 ngày; - Dự án nhóm B, C: Không quá 30 ngày. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Không | X | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| 5 | Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại. <i>Mã TTHC:</i> <i>2.000045.000.00.00.H42</i> | Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Không | X | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cơ chế thực hiện | | Phí, lệ phí | Thực hiện qua dịch vụ bưu chính | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---|-----------------------|--------------------|-------------|---------------------------------|---|
| | | | Một cửa | Một cửa liên thông | | | |
| 6 | Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng. <i>Mã TTHC:</i> <i>2.002053.000.00.00.H42</i> | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Không | X | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |
| 7 | Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm. <i>Mã TTHC:</i> <i>2.002050.000.00.00.H42</i> | Không quy định | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Không | X | - Luật Đầu tư công; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. |